

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 22- 03 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thuý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Hoàng Yến

Ông Hứa Ngọc Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/HSST- QĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1986 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn L1 (đã chết), con bà Lê Thị L2; có vợ là Trịnh Thị L3 đã ly hôn năm 2016; có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 26/7/2016 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 29/7/2017 bị cáo đã chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2018 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị A, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Trọng Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/01/2018, tại ngõ 10, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an phường H, thành phố L bắt quả tang Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 xe mô tô Hoda Wave biển kiểm soát 12P1-10364.

Tại Bản kết luận giám định số 68/KL-PC54 ngày 11/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong gói giấy thu của Nông Văn T gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng là 0,107 gam (đã trừ bì).

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T khai: Khoảng 15 giờ ngày 09/01/2018, bị cáo mượn xe mô tô Hoda Wave biển kiểm soát 12P1-10364 của anh Hoàng Đình V, rồi điều khiển xe đến khu vực đường N1 giao với đường N2 thuộc phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo gặp và nhờ một nam thanh niên (không biết rõ tên tuổi, địa chỉ) mua hộ ma túy, cả hai cùng đi đến ngõ 10, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo đưa cho người thanh niên đó 130.000 đồng, người thanh niên cầm tiền đi vào ngõ khoảng 10 phút sau quay lại thả gói ma túy xuống đất và chỉ tay ra hiệu cho bị cáo. Bị cáo vừa nhặt gói ma túy lên thì bị Công an bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, ông Phạm Trọng Đ trình bày: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 09/01/2018, tại khu vực ngõ 10, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; ông được mời chứng kiến việc Công an phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Nông Văn T do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ là 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 xe mô tô Hoda Wave biển kiểm soát 12P1-10364.

Chị Lê Thị A trình bày: Chị là người đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12P1-10364. Ngày 09/01/2018 chồng chị là anh Hoàng Đình V sử dụng xe để đi làm và có cho Nông Văn T mượn. Vợ chồng chị không biết việc Nông Văn T sử dụng chiếc xe mô tô của chị để đi mua ma túy. Chị đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe nói trên, nên tại phiên tòa hôm nay chị không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 32/KSĐT-MT ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản. Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định. Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô Wave, biển kiểm soát 12P1-10364 cho chủ sở hữu là chị Lê Thị A. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nông Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, qua kết quả giám định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Vì vậy, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử nghiêm minh trước pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân vì ma túy không chỉ là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn L1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Tình tiết tăng nặng: Không có. Xét về nhân thân: Ngày 29/7/2017 bị cáo đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn; nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy dẫn đến hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

[5] Xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy: Đối với 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12P1-10364, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả cho chủ sở hữu trước khi vụ án được đưa ra xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với người thanh niên mua ma túy hộ bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Phạt bị cáo Nông Văn T **18 (Mười tám)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 09/01/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định.

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy